

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**ĐINH XUÂN LƯỢNG**

**NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA**  
**CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG**  
**RỪNG HUYỆN ĐỒNG VĂN - TỈNH HÀ GIANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**



**ĐINH XUÂN LƯỢNG**

**NGHIÊN CỨU TÁC ĐỘNG CỦA**  
**CHÍNH SÁCH CHI TRẢ DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG**  
**RỪNG HUYỆN ĐỒNG VĂN - TỈNH HÀ GIANG**

**Ngành: Phát triển Nông thôn**

**Mã số ngành: 8.62.01.16**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**Người hướng dẫn khoa học: TS. BÙI ĐÌNH HÒA**

**THÁI NGUYÊN - 2018**

**LỜI CAM ĐOAN**

Tôi **Đình Xuân Lượng** xin cam đoan: Công trình nghiên cứu “*Nghiên cứu tác động của chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang*” này là đề tài của riêng tôi, các số liệu thu thập, kết quả tính toán trong luận văn này là trung thực và chưa được công bố trong bất kỳ cuộc bảo vệ học vị nào. Quá trình thực hiện luận văn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

**TÁC GIẢ**



**Đình Xuân Lượng**

## LỜI CẢM ƠN

Sau 2 năm học tập chương trình đào tạo cao học chuyên ngành Phát triển nông thôn tại trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên, đến nay tôi đã hoàn thành Luận văn tốt nghiệp, tôi xin bày tỏ lòng biết ơn chân thành và sâu sắc tới Ban giám hiệu trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên và đặc biệt là Tiến sĩ: Bùi Đình Hòa đã trực tiếp hướng dẫn, giúp đỡ tôi với những chỉ dẫn khoa học quý báu trong quá trình triển khai, thực hiện và hoàn thành luận văn ***“Nghiên cứu tác động của chính sách chi trả DVMTR huyện Đông Văn, tỉnh Hà Giang”***.

Nhân dịp này tôi xin trân thành cảm ơn các Giáo viên, các nhà khoa học, Hội đồng quản lý Quỹ, Ban giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang đã cho phép và tạo điều kiện thuận lợi để tôi được tham dự lớp học này.

Xin cảm ơn và ghi nhận công sức và những đóng góp to lớn và nhiệt tình của Giáo viên chủ nhiệm lớp, Ban cán sự lớp Cao học K 24b chuyên ngành Phát triển nông thôn.

Trong quá trình thực hiện luận văn còn có những hạn chế nhất định nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các nhà khoa học, cùng bạn bè đồng nghiệp để luận văn được hoàn thiện hơn.

*Xin trân thành cảm ơn!*

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2018*

**TÁC GIẢ**



**Đình Xuân Lượng**

## MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN .....	I
LỜI CẢM ƠN .....	II
MỤC LỤC .....	III
DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT .....	V
DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU .....	VI
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ.....	VII
<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài .....	1
2. Mục tiêu của đề tài .....	4
3. Ý nghĩa của đề tài.....	4
<b>Chương 1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU</b> .....	5
1.1. Tổng quan kết quả nghiên cứu trên thế giới .....	5
1.2. Tổng quan kết quả nghiên cứu ở Việt Nam .....	10
1.2.1. Kinh nghiệm thực hiện.....	10
1.2.2. Kết quả chung đạt được .....	15
<b>Chương 2. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU</b> .....	19
2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	19
2.1.1. Đối tượng nghiên cứu.....	19
2.1.2. Phạm vi, giới hạn nghiên cứu.....	19
2.2. Nội dung nghiên cứu .....	19
2.2.1. Đánh giá thực trạng, tình hình triển khai chính sách chi trả DVMTR huyện Đồng Văn.....	19
2.2.2. Đánh giá tác động của chính sách chi trả DVMTR huyện Đồng Văn .....	19
2.2.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của chính sách chi trả DVMTR tại huyện Đồng Văn trong thời gian tới.....	19

2.3. Phương pháp nghiên cứu.....	20
2.3.1. Phương pháp điều tra thu thập số liệu.....	20
2.3.2. Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn (RRA).....	21
2.3.3. Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân (PRA)....	21
2.3.4. Phương pháp xử lý số liệu.....	23
<b>Chương 3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN</b> .....	<b>24</b>
3.1. Đánh giá thực trạng, tình hình triển khai chính sách chi trả DVMTR huyện Đông Văn.....	24
3.1.1 Điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội.....	24
3.1.2. Kết quả triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR huyện Đông Văn .....	26
3.2. Đánh giá tác động của chính sách chi trả DVMTR huyện .....	47
3.2.1. Tác động của chính sách chi trả DVMTR đến kinh tế.....	47
3.2.2. Tác động của chính sách chi trả DVMTR đến xã hội, an ninh, chính trị, quốc phòng .....	48
3.2.3. Tác động của chính sách chi trả DVMTR đến môi trường.....	53
3.2.4. Thuận lợi, khó khăn, hạn chế trong quá trình triển khai chính sách chi trả DVMTR tại huyện Đông Văn.....	58
3.3. Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả của chính sách chi trả DVMTR huyện Đông Văn trong thời gian tới.....	60
3.3.1. Giải pháp về cơ chế chính sách.....	60
3.3.2. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực.....	61
3.3.3. Giải pháp về vốn .....	61
3.3.4. Giải pháp kỹ thuật .....	63
3.3.5. Giải pháp về tổ chức thực hiện .....	66
<b>KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ</b> .....	<b>69</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	<b>72</b>

**DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

BNNPTNT	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
BVR	Bảo vệ rừng
DV-CC-MT	Dịch vụ - Công cộng - Môi trường
DVMTR	DVMTR
HĐND	Hội đồng nhân dân
NĐ - CP	Nghị định - Chính phủ
PFES	Chi trả dịch vụ môi trường rừng
PRA	Phương pháp đánh giá nông thôn có sự tham gia của người dân
QĐ-TTg	Quyết định - Thủ tướng
RRA	Phương pháp đánh giá nhanh nông thôn
SWOT	Phương pháp đánh giá những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức
TT	Thông tư
TTLT	Thông tư liên tịch
UBND	Ủy ban nhân dân

## DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Bảng 3.1:	Kết quả tham gia kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng với các đơn vị sử dụng DVMTR .....	30
Bảng 3.2:	Kế hoạch ủy thác tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng.....	32
Bảng 3.3:	Kết quả thanh toán tiền DVMTR cho chủ rừng, hộ nhận khoán.....	36
Bảng 3.4:	Các hình thức thông tin, truyền thông, tập huấn nghiệp vụ thực hiện chính sách chi trả DVMTR .....	39
Bảng 3.5:	Kết quả công tác giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR từ năm 2013 - 2017 .....	40
Bảng 3.6:	Tổng hợp kết quả công tác quản lý sử dụng tiền chi trả DVMTR .....	43
Bảng 3.7:	Tổng hợp diện tích rừng có cung ứng DVMTR năm 2012 - 2017.....	45
Bảng 3.8:	Tổng hợp kết quả số vụ vi phạm luật bảo và phát triển rừng năm 2012 - 2017 .....	46
Bảng 3.9:	Tình hình thu nhập của người dân tham gia bảo vệ rừng.....	47
Bảng 3.10:	Số hộ, người dân, tổ đội tham gia bảo vệ rừng .....	49
Bảng 3.11:	Kết quả đánh giá nhận thức và mức độ hài lòng của đối tượng tham gia chính sách chi trả DVMTR được phỏng vấn .....	50
Bảng 3.12:	Diện tích đất sản xuất lúa nước và sản lượng lúa hàng năm.....	54
Bảng 3.13:	Số vụ sới mòn, sạt lở đất đá, đường giao thông, tà luy sau nhà, công trình thủy lợi, sạt lở vùi lấp đất sản xuất, lũ ống lũ quét .....	56



## DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 3.1:	Kết quả tham gia ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng với các đơn vị sử dụng DVMTR.....	30
Biểu đồ 3.2:	Kế hoạch thu tiền DVMTR của các đơn vị sử dụng DVMTR từ năm 2011 - 2017 .....	34
Biểu đồ 3.3:	Kết quả thanh toán tiền DVMTR cho chủ rừng hộ nhận khoán bảo vệ rừng từ năm 2013 - 2017 .....	37
Biểu đồ 3.4:	Các hình thức thông tin, truyền thông, tập huấn nghiệp vụ thực hiện chính sách chi trả DVMTR.....	39
Biểu đồ 3.5:	Kết quả công tác giám sát, đánh giá quá trình triển khai thực hiện chính sách chi trả DVMTR từ năm 2013 - 2017 ....	41
Biểu đồ 3.6:	Kết quả công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR từ năm 2013 - 2017 .....	44
Biểu đồ 3.7:	Kết quả công tác quản lý, sử dụng tiền DVMTR từ năm 2013 - 2017 .....	44
Biểu đồ 3.8:	Diện tích rừng có cung ứng DVMTR từ năm 2012 - 2017 ....	46
Biểu đồ 3.9:	Tình hình thu nhập của người dân tham gia bảo vệ rừng .....	48
Biểu đồ 3.10:	Mức độ nhận thức của đối tượng tham gia chính sách chi trả DVMTR được phỏng vấn.....	51
Biểu đồ 3.11:	Mức độ hài lòng của đối tượng tham gia chính sách chi trả DVMTR được phỏng vấn .....	51
Biểu đồ 3.12:	Diện tích đất sản xuất lúa nước hàng năm.....	55
Biểu đồ 3.13:	Tổng sản lượng lúa nước hàng năm.....	55
Biểu đồ 3.14:	Số vụ xói mòn, sạt lở đất đá, đường giao thông, tà luy sau nhà, công trình thủy lợi, sạt lở vùi lấp đất sản xuất, lũ ống lũ quét.....	57

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã có nhiều nỗ lực trong tổ chức và hành động bảo vệ và phát triển rừng; Ban hành hệ thống pháp luật, nhiều chủ chương, chính sách và hàng năm đầu tư nguồn kinh phí lớn nhằm bảo vệ, duy trì và phát triển nguồn tài nguyên rừng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì tình trạng suy thoái tài nguyên rừng, tài nguyên đa dạng sinh học trên thực tế đã và đang diễn ra chưa được ngăn chặn kịp thời, có nguy cơ suy thoái nhiều hơn trong giai đoạn 2010 - 2015. Hà Giang là một tỉnh miền núi giao thông đi lại rất khó khăn, quỹ đất dùng cho gieo trồng sản xuất nông nghiệp rất hạn chế. Nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế, công nghiệp và đô thị hóa đặc biệt là công nghiệp khai khoáng dẫn đến sự suy giảm về tài nguyên rừng, trong đó nghiêm trọng nhất là sự thu hẹp diện tích rừng đã làm suy giảm đáng kể chức năng sinh thái của rừng trong việc bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và được coi là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự suy thoái môi trường và biến đổi khí hậu toàn cầu.

Những năm gần đây, hiện tượng ấm lên toàn cầu, sự gia tăng và xuất hiện bất thường của những trận bão, lũ lụt, lũ ống, lũ quét có sức tàn phá lớn làm suy thoái đất đai và nguy cơ sa mạc hóa trên diện rộng là mối lo ngại lớn trên phạm vi toàn cầu thì vai trò của rừng, đặc biệt là giá trị to lớn của dịch vụ môi trường do rừng mang lại đã và đang được thừa nhận trên phương diện quốc tế và ở Việt Nam từ năm 2010 đến nay và chúng phải được lượng hóa bằng tiền cả về vật chất nhìn thấy (*giá trị sản phẩm được cung cấp từ rừng lá cây, thân, rễ, hạt giống...*) và những giá trị không nhìn thấy bằng mắt thường (*điều hòa nguồn nước, điều hòa không khí...*). Nhằm duy trì những giá trị dịch vụ môi trường của rừng và đảm bảo sự công bằng cho người làm nghề rừng, các cơ chế tài chính về "***Chi trả dịch vụ môi trường rừng***" đang trở